

Số: 25 /KH-CTy

Bảo Lâm 1, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng năm 2026

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng xuyên suốt trong quá trình hình thành và phát triển của công ty. Tình hình phá rừng, lấn chiếm đất rừng trong những năm gần đây xảy ra ngày càng tinh vi, phức tạp với nhiều thủ đoạn, gây thiệt hại đến tài nguyên rừng và đất rừng, ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan và an ninh trật tự tại địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 10 NQ/TU ngày 17/02/2022 của Tỉnh Ủy Lâm Đồng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Nghị quyết số 07-NQ/CB ngày 28/7/2021 của Chi bộ công ty; Chương trình hành động số 127-CTr/CB ngày 31/3/2022 của Chi bộ về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng”

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Chủ động phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm phá rừng, lấn chiếm đất rừng trên địa bàn Công ty quản lý, thực hiện thành công mục tiêu của Nghị quyết đề ra; nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, phát triển vốn rừng theo hướng chất lượng và bền vững.

Dự báo tình hình, xác định các nguy cơ tiềm ẩn có thể xảy ra các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp... đề ra giải pháp phù hợp, ngăn chặn hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại đến tài nguyên rừng và đất rừng.

2. Yêu cầu:

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác tuần tra, kiểm tra rừng của tiểu khu, hộ nhận khoán, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm Luật lâm nghiệp, quản lý chặt chẽ diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao quản lý;

Bảo toàn diện tích rừng trồng hiện có, rà soát diện tích đất trống có thể trồng được rừng để đưa vào kế hoạch trồng rừng trong năm 2026.

Kế hoạch quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng năm 2026 phù hợp với tình hình của đơn vị, dễ thực hiện, mang lại hiệu quả.

II. NỘI DUNG:

1. Tài nguyên rừng được giao quản lý:

Căn cứ Quyết định số 895/QĐ-TTG, ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 06/05/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng: Điều chỉnh phạm vi, ranh giới, diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Bảo Lâm quản lý, thì tổng diện tích, hiện trạng đất của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bảo Lâm đang quản lý và sử dụng: **20.681,90** ha, gồm 27 tiểu khu, thuộc địa bàn 2 xã Bảo Lâm 1 và Bảo Lâm 4. Trong đó:

- Phân chia theo loại rừng:

+ Rừng phòng hộ: 3.952,80 ha;

+ Rừng sản xuất: 16.729,10 ha.

- Phân chia theo trạng thái:

+ Đất có rừng, đất mới trồng rừng là: 20.504,53 ha;

+ Đất đang sản xuất nông nghiệp: 117,87 ha;

+ Đất đồi núi chưa sử dụng: 23,24 ha;

+ Đất phi nông nghiệp: 36,26 ha;

2. Thực hiện QLBVR – Phát triển rừng:

2.1. Diện tích giao khoán bảo vệ rừng:

a) Diện tích giao khoán DVMTR: Tổng diện tích giao khoán dịch vụ môi trường rừng năm 2025 chuyển sang năm 2026 là: 19.843,6 ha, trong đó:

- Diện tích khoán BVR cho dân là 1.290,12 ha/ 47 hộ (trong đó có 01 Cộng đồng dân cư và 38 Hộ gia đình)

- Diện tích Công ty QL BV là: 18.553,48 ha

* Diện tích dự kiến thiết kế mới chi trả DVMTR năm 2026 khoảng 59 ha.

b) Diện tích giao khoán 01-135-168: Diện tích 92,695 ha/ 23 hộ / 25 hợp đồng.

2.2. Bảo vệ mốc giới: Thực hiện quản lý bảo vệ 650 mốc ranh giới do Sở TNMT đóng và 779 mốc kinh doanh do Công ty đóng.

2.3. Bảo vệ đường ranh mức: Thực hiện quản lý bảo vệ 15,6 km đường ranh chống xâm canh, lấn chiếm.

2.4. Công tác PCCCR mùa khô năm 2025-2026:

- Làm lán canh lửa tạm thời : TH 06 lán / KH 06 lán.
- Sửa chòi canh cố định : 3 cái
- Làm giảm VLC rừng trồng giai đoạn II: TH 208,25 ha /KH 208,25 ha.
- Làm giảm VLC rừng trồng lớn giao khoán : 1.390,44 ha.
- Làm giảm VLC rừng tự nhiên trọng điểm : 1.020,80 ha.
- Làm giảm VLC trên diện tích khai thác nhựa thông : 120,84 ha.
- Làm giảm VLC RTCD giai đoạn I : 159,77 ha

2.5. Công tác Phát triển rừng:

- Gieo ươm: 174.394 cây thông ba lá phục vụ trồng rừng ;
- Trồng rừng và chăm sóc năm 1 diện tích 79,27 ha (trên đất trồng 38,32 ha nguồn vốn NS tỉnh nếu có kế hoạch giao, sau khai thác trắng rừng trồng: 40,95 ha)
- Chăm sóc rừng trồng giai đoạn I (năm 2,3,4): 131,44 ha.

3. Xác định những vị trí có nguy cơ tiềm ẩn xảy ra vi phạm và giải pháp thực hiện quản lý bảo vệ rừng.

Hành vi vi phạm	Địa điểm nguy cơ cao	Các giải pháp thực hiện	Người thực hiện	Phối kết hợp
1. Xâm canh lấn chiếm và san gạt đất lâm nghiệp	a) Phân trường Lộc Lâm: - TK 403: khoảnh 3; - TK 404: khoảnh 5, 7, 8, 9 - TK 405: khoảnh 1, 2; 3 5, 6, 8, 9, 11,12 - TK 410: khoảnh 5, 7. b) Phân trường Lộc Phú: - TK 409: khoảnh 4, 11, 13, 16, 17. c) Phân trường B'lá: - TK 411: khoảnh 6, 7, 8, 9, 10; - TK 436: khoảnh 2, 3, 4, 5; - TK 437: khoảnh 2, 5, 7; - TK 412: khoảnh 4; 5; - TK 435: khoảnh 4, 5, 6, 7, 8; 9; 10, 11; - TK 447: khoảnh 2, 3; - TK 448: khoảnh 3, 5, 6, 8, 9, 10; - TK 449: khoảnh 1, 2, 4, 5, 7; - TK 449B: khoảnh 7, 8, 9;	- Tuyên truyền trong nhân dân, người nhận khoán quy định pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, PCCCR, chủ trương GK DVMTR... - Tăng cường, phối hợp tổ nhận khoán tuần tra dọc ven chân lô - Lập cam kết với các hộ liên kề, tăng cường kiểm tra đường ranh đã mức - Lập cam kết bảo vệ mốC với hộ có vườn-liền kề. - Lập cam kết với các chủ phương tiện (máy mức) tại địa phương không tự ý san gạt đất lâm nghiệp, thông tin vị trí tác nghiệp cho TKT kiểm tra. - Tổ chức giải toả ngay cây trồng mới lấn chiếm vi phạm - Phối hợp Chính quyền địa phương, kiểm lâm địa bàn, đấu tranh xử lý các đối tượng vi phạm	Phân trưởng trường, Phân trưởng phó, Tiểu khu trưởng (chủ trì), Lực lượng nhận khoán.	Phòng KT-QLBVR kiểm tra, giám sát, tăng cường lực lượng hỗ trợ; Ban Giám đốc, Chính quyền địa phương, Kiểm lâm, Công an xã, Quân sự xã chủ động phối hợp khi vụ việc xảy ra

2. Phá rừng, Ken cây, hủy hoại rừng	a) Phân trường Lộc Lâm: - TK 403: khoảnh 3, 5; - TK 404: khoảnh 5, 7, 8, 9; - TK 405: khoảnh 2, 3, 6, 8, 9, 11; 12 - TK 406: khoảnh 11; - TK 410: khoảnh : 6, 9. b) Phân trường Lộc Phú: - TK 407: khoảnh 5, 6, 7, 8. - TK 408: khoảnh 6, 7, 8, 9, 10. - TK 383: khoảnh 2, 3, 4, 11. - TK 409: khoảnh 1, 4, 8, 16, 17, 18, 19, 20. c) Phân trường B'lá: - TK 411: khoảnh 6, 7, 8, 9, 10; - TK 436: khoảnh 1, 2, 3; 5 - TK 437: khoảnh 6, 7; - TK 435: khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8; 9; 10; 11; - TK 412: Khoảnh 4,5 - TK 447: khoảnh 4; 5 - TK 448: khoảnh 1, 2; 3 - TK 449: khoảnh 1, 2, 5, 7; - TK 449B: khoảnh 7, 8, 9;	- Tuyên truyền trong nhân dân thông qua các cuộc họp về Pháp luật lâm nghiệp, đất đai ... - Tiểu khu, lực lượng nhận khoán tăng cường tuần tra dọc ven chân lô - Lập cam kết với các hộ liên kề với rừng không lấn chiếm, phá rừng... - Xác định những vị trí nguy cơ xảy ra vi phạm phá rừng, ken cây để bố trí LLGK tuần tra liên tục, tổ chức canh, phục khi có biểu hiện vi phạm. - Sử dụng thiết bị bay, camera tăng cường sự giám sát. - Phối hợp Chính quyền địa phương, kiểm lâm địa bàn, đấu tranh xử lý các đối tượng vi phạm	Phân trường trưởng, Phân trường phó, Tiểu khu trưởng (chủ trì), Lực lượng nhận khoán.	Phòng KT-QLBVR kiểm tra, giám sát, tăng cường lực lượng hỗ trợ; Ban Giám đốc, Chính quyền địa phương, Kiểm lâm, Công an xã, Quân sự xã chủ động phối hợp khi vụ việc xảy ra
3. Hành vi khai thác lâm sản	a) Phân trường Lộc Lâm: - TK 378: khoảnh 1, 2, 3, 6, 7; - TK 379: khoảnh 1, 2, 3; - TK 380: khoảnh 3, 4, 5, 6, 8, 9; - TK 381: khoảnh 3, 5, 6, 8, 9; - TK 382: khoảnh 2, 7; - TK 403: khoảnh 1, 2, 3, 4; - TK 404: khoảnh 1, 2, 3, 4; - TK 405: khoảnh 1, 4, 5, 10; - TK 384: khoảnh 2, 3, 9, 11; - TK 385: khoảnh 1, 2, 4 - TK 410: khoảnh 1. b) Phân trường Lộc Phú: - TK 407: khoảnh 2, 3; - TK 408: khoảnh 9, 10; - TK 383: khoảnh 3, 4, 5, 6, 10, 11; - TK 409: khoảnh 12, 13, 15, 20. c) Phân trường B'lá: - TK 412: khoảnh 4, 5	- Tuyên truyền trong nhân dân Pháp luật lâm nghiệp, đất đai ... - Tăng cường hộ nhận khoán tuần tra mật độ dày ở các khu vực rừng có trữ lượng gỗ lớn, gỗ quý - Cài cắm thông tin, xác định các đối tượng có dấu hiệu, biểu hiện đi vào rừng bất thường, phân tích nhận định tình hình để bố trí lực lượng mật phục. - Trong quá trình trực đêm, thứ 7 chủ nhật, ngày lễ, lực lượng QLБVR phối hợp cùng giao khoán tuần tra ở các vị trí có nguy cơ cao khai thác lâm sản trái phép - Phối hợp Chính quyền địa phương, Công an, Kiểm lâm, người dân nắm tình hình, tổ chức mật phục khi có dấu hiệu nghi vấn khai thác lâm sản trái phép. - Trực trạm thuyền, nắm bắt	Phân trường trưởng, Phân trường phó, Tiểu khu trưởng (chủ trì), Lực lượng nhận khoán.	Phòng KT-QLBVR kiểm tra, giám sát, tăng cường lực lượng hỗ trợ; Ban Giám đốc, Chính quyền địa phương, Kiểm lâm, Công an xã, Quân sự xã chủ động phối hợp khi vụ việc xảy ra

	- TK 436: khoảnh 2, 3, 4, 5 - TK 411: khoảnh 3, 4, 5; - TK 435: khoảnh 1, 2, 3, 6, 8;	các đối tượng và tuần tra lòng hồ ĐN3 theo lịch phân công để chủ động ứng phó.		
4. Cháy rừng do đốt phá hoại	a) Phân trường B'lá: - TK 449: khoảnh 2, 3, 4; - TK 449B: khoảnh 7, 8, 9, 10; b) Phân trường Lộc Lâm: - TK 404: khoảnh 2, 3, 5, 7, 8; - TK 405: khoảnh 6, 8, 9, 11; - TK 378: khoảnh 8, 10, 11, 12, 13; - TK 379: khoảnh 8, 9, 10, 11;	- Tổ chức đốt trước có kiểm soát các lô rừng để giảm vật liệu cháy phòng ngừa. - Mùa cao điểm tổ chức lực lượng giao khoán trực tại chòi canh, lán canh đầy đủ, đúng quy định, khi phát hiện cháy rừng tổ chức lực lượng dập tắt kịp thời để không chế - Tuyên truyền người dân, khách đi đường sử dụng lửa cẩn thận, đúng quy định, không gây cháy rừng. - Phối hợp Chính quyền địa phương, Kiểm lâm, người dân tham gia chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra.	Phân trường trưởng, PTP, Người được phân công trực cháy, TKT, lực lượng nhận khoán cùng tham gia.	Phòng KT-QLBVR kiểm tra, giám sát, tăng cường lực lượng hỗ trợ; Ban chỉ đạo PCCCCR Công ty phối hợp khi có cháy xảy ra.
5. Đào đãi khoáng sản	a) Phân trường Lộc Lâm: - TK 381: khoảnh 4; - TK 382: khoảnh 2; - TK 384: khoảnh 2, 3;	- Tăng cường hộ nhận khoán thường xuyên tuần tra, trực tại chốt trạm tiểu khu 382, thường xuyên kiểm tra các điểm đào đãi trước đây. - Nắm bắt tình hình về phương tiện, máy móc, người ra vào rừng có dấu hiệu nghi vấn đào đãi khoáng sản để ngăn chặn kịp thời. - Phối hợp cùng hạt kiểm lâm, Chính quyền địa phương, Công an xã tuần tra, ngăn chặn, đẩy đuổi các đối tượng có hành vi thăm dò, đào đãi khoáng sản trái phép	Phân trường trưởng, Phân trường phó Lộc Lâm, Tiểu khu trưởng, lực lượng nhận khoán...	Phòng KT-QLBVR kiểm tra, giám sát, tăng cường lực lượng hỗ trợ; Ban Giám đốc, Chính quyền địa phương, Kiểm lâm, Công an xã, Quân sự xã chủ động phối hợp
6. Bỏ rác vào rừng	a) Phân trường Lộc Lâm: - TK 404 khoảnh 6, 7, 8, 9, 10; - TK405 khoảnh 6, 7, 8, 9, 11, 12. b) Phân trường Lộc Phú: - TK 409: khoảnh 4 (cuối thôn Dahanglang), 15 (đi cầu sắt), khoảnh 14 (khu vực rừng 2172); c) Phân trường B'lá: - TK 447: khoảnh 5 (giáp xưởng CB), khoảnh 1 (băng tải), khoảnh 3. - TK 448: khoảnh 10 (TT dạy nghề), khoảnh 9 (đường DT	- Tuần tra cùng các hộ nhận khoán, tổ chức thu gom rác thải trên các tuyến đường tuần tra và trong các lô rừng... - Tổ chức tuyên truyền, nhắc nhở về vấn đề vứt rác thải trong rừng tại các cuộc họp hàng tháng - Đóng các biển "Cấm đổ rác" tại các ngã ba, ngã tư vào rừng và các vị trí người dân thường xuyên xả rác trong rừng. - Phối hợp với Đoàn Thanh niên, trường học ... tổ chức phát động ra quân dọn rác.	Phân trường trưởng, Phân trường phó Lộc Lâm, Tiểu khu trưởng, lực lượng nhận khoán...	Phân trường Đoàn Thanh niên, Công đoàn, hộ nhận khoán Công ty, cùng Đoàn Thanh niên xã, trường học ... phối hợp thực hiện.

	725) , khoảnh 6 (đường DT 725), khoảnh 5 (đường DT 725); - TK 449: khoảnh 1, 2, 4, 6; - TK 435: khoảnh 7, 10 (đường DT 725); - TK 411: khoảnh 6, 10.			
7. Một số nguy cơ khác (chăn thả gia súc, đi dõ, phá hoại mốc giới, khai thác LSNG...)	- Khu vực rừng trồng giai đoạn I tại các Phân trường - Khu vực lòng hồ Đồng Nai 3 và 4	- Tiểu khu cùng các hộ nhận khoán tăng cường tuần tra tại các khu vực rừng trồng non, chân lô rừng, lòng hồ Đồng Nai 3,4 phát hiện báo cáo kịp thời...	Phân trưởng trưởng, Phân trưởng phó, Tiểu khu trưởng, Lực lượng nhận khoán...	Phòng KT-QLBVR, Ban Giám đốc, Chính quyền địa phương, Kiểm lâm, ...

4. Một số giải pháp khác:

- Giám sát các hoạt động trồng rừng, chăm sóc rừng theo quy trình FSC.
- Lập kế hoạch đóng mới, đóng bổ sung mốc lô rừng sản xuất kinh doanh, tiến hành mức ranh chống lấn chiếm ở những khu vực trồng rừng mới, có nguy cơ cao về phá rừng, lấn chiếm đất rừng, nhằm giảm thiểu tối đa các vi phạm, đảm bảo diện tích các lô rừng trồng...
- Rà soát quỹ đất trống, đất sinh trên địa bàn quản lý có thể trồng rừng được đưa vào kế hoạch trồng rừng tập trung, tuyệt đối không để đất trống, nhằm hạn chế triệt để tình trạng lấn, chiếm đất lâm nghiệp để trồng cây Nông nghiệp. Đối với diện tích sau khai thác trắng phải trồng rừng ngay trong mùa mưa gần nhất, không để đất trống quá một mùa trồng rừng.
- Tuần tra chân lô rừng trồng, nhất là khu vực rừng trồng non giáp ranh với vườn của người dân.
- Quản lý chặt diện tích giao khoán theo Nghị định 135-168. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hộ nhận khoán thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết.
- Phát huy, nhân rộng các sáng kiến, các mô hình mới áp dụng rộng rãi trên các tiểu khu nhằm QLBV tốt nhất diện tích rừng của Công ty nhất là rừng trồng giáp ranh với vườn dân.
- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, kỹ thuật; đầu tư trang bị thêm máy móc phương tiện, công cụ hỗ trợ phù hợp với nhu cầu để lực lượng bảo vệ rừng hoạt động hiệu quả trong việc ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, xác định ranh giới, diện tích các lô trồng rừng...
- Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tại các tiểu khu, phân trường để nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng, PCCCR, quản lý tài nguyên ...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Công ty: Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của Cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ QLBR, phát triển rừng, quản lý đất lâm nghiệp; Lãnh, chỉ đạo phòng ban đơn vị trực thuộc phát huy trí tuệ tập thể nhằm tìm ra giải pháp hiệu quả, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ QLBR, phát triển rừng tại đơn vị.

2. Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đoàn viên trong việc thực hiện nhiệm vụ QLBR; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng từng đoàn viên để động viên khích lệ, tạo sự đoàn kết, gắn bó lâu dài với công việc. Phát động phong trào thi đua, tổ chức sơ kết, tổng kết để tìm ra gương điển hình xuất sắc, khen thưởng kịp thời. Quan tâm đời sống, sinh hoạt, tinh thần của công nhân viên, người lao động, tạo thêm nguồn động lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng của đơn vị.

3. Phòng ban chuyên môn:

- Bám sát nội dung Nghị quyết, kế hoạch xây dựng, tuân thủ các ý kiến chỉ đạo, của Chi bộ, Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc để triển khai thực hiện.

- Tăng cường bố trí lực lượng phối hợp thường xuyên với các phân trường thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra rừng, tham mưu giải quyết các vấn đề vướng mắc trong công tác QLBR, trông rừng trên địa bàn quản lý, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, lập hồ sơ xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

- Tăng cường rà soát, tham mưu Ban Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; PCCCR trên địa bàn Công ty. Chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác QLBR để sớm phát hiện vi phạm từ đó làm giảm thiểu nhất thiệt hại gây ra, đồng thời phục vụ điều tra, xử lý các vụ vi phạm khi cần thiết.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chế độ tuần tra rừng, công tác trực đêm, trực PCCCR ...ở đơn vị; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, tham mưu kịp thời cho Ban giám đốc những tồn tại, phát sinh (nếu có) để giải quyết.

4. Phân trường, tiểu khu:

- Bám sát Kế hoạch QLBR của tiểu khu, Kế hoạch của Công ty, chú trọng các khu vực có nguy cơ xảy ra vi phạm tiểu khu đã xác định, để tăng cường tuần tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm khi mới xảy ra.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của phân trường, tiểu khu, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách trong công tác quản lý bảo vệ rừng, và đất rừng, bảo vệ môi trường, PCCCR, trông rừng, phát triển rừng trên diện tích được giao quản lý.

- Thực hiện rà soát tất cả diện tích đất trống có thể trồng được rừng báo cáo Công ty đưa vào kế hoạch trông rừng.

- Tổ chức khắc phục tất cả các tồn tại lâm sinh đảm bảo đúng diện tích, đủ mật độ cây trồng, đảm bảo tiêu chí nghiệm thu theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật diễn biến tài nguyên rừng trên diện tích quản lý kịp thời.

- Sắp xếp, bố trí nhân lực thay phiên nhau tuần tra, kiểm tra rừng, đất rừng được giao quản lý. Nhất là khu vực trọng điểm, rừng trồng non.

- Thường xuyên tuyên truyền Luật lâm nghiệp, Luật môi trường, Luật đất đai ... để người dân hiểu và chấp hành pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với địa phương, Kiểm lâm, Công an xã, hộ nhận khoán bảo vệ rừng thực hiện mô hình tuần tra chung để tăng cường lực lượng, xử lý nhanh các trường hợp vi phạm Luật lâm nghiệp phát hiện.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức giải tỏa triệt để cây trồng, vật kiến trúc trên đất lâm nghiệp, thu hồi diện tích vi phạm để trồng lại rừng, tuyệt đối không để sót vụ việc vi phạm.

5. Hộ nhận khoán bảo vệ rừng:

Thực hiện kế hoạch tuần tra bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường trên diện tích được nhận khoán theo lịch phân công; báo cáo kịp thời khi phát hiện các dấu hiệu vi phạm; tích cực vận động gia đình, người thân tham gia bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của phân trường, tiểu khu trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ tuần tra bảo vệ rừng; báo cáo kết quả tuần tra rừng tiểu khu để cập nhật vào sổ và chấm công tuần tra./.

Nơi nhận:

- Hạt Kiểm Lâm Bảo Lâm (thay b/c);
- Cấp ủy, HĐTV, BGĐ, KSV (thay b/c);
- Phòng ban, Phân trường, tiểu khu (thực hiện);
- Công đoàn, Đoàn TN (giám sát);
- Lưu.



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trương Văn Tuấn